

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2018/HC-ST
Ngày 25 - 9 - 2018
V/v “Khiếu kiện QĐHC về quản lý
đất đai”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Bùi Thị Nghĩa**

Các Hội thẩm nhân dân : Ông **Trần Văn Lý**
Bà **Ngô Mỹ Châu**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thúy Ngân** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:
Ông **Trương Minh Đức** - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 24 và 25 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 02/2018/TLST-HC ngày 04 tháng 01 năm 2018, về việc “*Khiếu kiện các quyết định hành chính về quản lý đất đai trong trường hợp thu hồi đất, bồi thường hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất và cưỡng chế thu hồi đất*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2018/QĐXXST-HC ngày 17 tháng 8 năm 2018, Quyết định hoãn phiên tòa số 40/2018/QĐST-HC ngày 06 tháng 9 năm 2018, giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Ông **Nguyễn Thái Trường S**; Địa chỉ: Tổ dân phố M, phường T, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa: Có mặt;

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện: Ông **Nguyễn Tường L**, Luật sư Văn phòng luật sư N, Đoàn luật sư tỉnh K: Có mặt.

- Người bị kiện:

1. Ủy ban nhân dân thị xã N;

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã N;

Ông **Nguyễn Vĩnh T**, Phó Chủ tịch UBND thị xã N là người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện (Văn bản ủy quyền số 2230/GUQ-UBND ngày 11/7/2018): Vắng mặt;

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện: Ông **Nguyễn Trần Thanh P**, Phó Trưởng phòng Phòng T thị xã N: Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà **Lâm Thị L**;

2. Chị **Nguyễn Thái Thị L**;

3. Anh **Nguyễn Thái Trường S**;

4. Chị **Nguyễn Thái Thị S**;

5. Cháu **Nguyễn Thái Thị N**, sinh ngày 25/6/2002;

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố M, phường T, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa;

Ông **Nguyễn Thái Trường S** là người đại diện theo ủy quyền của bà Lâm Thị L, chị Nguyễn Thái Thị L, anh Nguyễn Thái Trường S, chị Nguyễn Thái Thị S (Văn bản ủy quyền ngày 09/8/2018) và là người đại diện theo pháp luật của cháu Nguyễn Thái Thị N: Có mặt;

6. **Công ty Trách nhiệm hữu hạn H**;

Bà **Nguyễn Thị Mỹ L** - Nhân viên hành chính, là người đại diện theo ủy quyền của Công ty Trách nhiệm hữu hạn H (Văn bản ủy quyền số 03-09/2018/UQ-HCVP ngày 07/9/2018): Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Ngày 06 tháng 5 năm 2005, Ủy ban nhân dân (sau đây viết tắt là UBND) tỉnh K ban hành Quyết định số 1030/QĐ-UB về việc thu hồi đất do các tổ chức, cộng đồng dân cư, hộ gia đình, cá nhân sử dụng nằm trong Dự án Xây dựng và kinh doanh cơ sở hạ tầng Khu công nghiệp Ninh Thủy - tỉnh Khánh Hòa (sau đây gọi là Quyết định 1030).

Ngày 25 tháng 5 năm 2005, UBND huyện N (nay là UBND thị xã N) ban hành Thông báo số 52/TB-UB về việc thực hiện dự án Xây dựng và kinh doanh cơ sở hạ tầng Khu công nghiệp Ninh Thủy (sau đây gọi là Thông báo số 52).

Ngày 08 tháng 01 năm 2015, Trung tâm Phát triển quỹ đất thị xã N tiến hành việc Kiểm kê khối lượng bồi thường giải tỏa đối với hộ ông Nguyễn Thái Trường S có đất thu hồi để thực hiện dự án Xây dựng và kinh doanh cơ sở hạ tầng Khu công nghiệp Ninh Thủy.

Ngày 17 tháng 6 năm 2015, UBND phường T xác nhận tình trạng sử dụng đất của hộ ông Nguyễn Thái Trường S (theo Giấy xác nhận số 01/XN-UBND về thửa đất bị thu hồi để phục vụ công tác bồi thường giải tỏa dự án Xây dựng và kinh doanh cơ sở hạ tầng Khu công nghiệp Ninh Thủy ngày 17/6/2015) (sau đây gọi là Giấy xác nhận số 01).

Ngày 29 tháng 9 năm 2015, UBND tỉnh K ban hành Quyết định số 2716/QĐ-UBND phê duyệt giá đất bồi thường đối với dự án Xây dựng và kinh doanh cơ sở hạ tầng Khu công nghiệp Ninh Thủy (sau đây gọi là Quyết định 2716).

Ngày 10 tháng 10 năm 2016, UBND thị xã N ban hành Quyết định số 1854/QĐ-UBND thu hồi 540,9m² đất nông nghiệp (thuộc một phần thửa số 18 tờ bản đồ số 20 bản đồ địa chính phường Ninh Thủy) đối với ông Nguyễn Thái Trường S để thực hiện dự án Xây dựng và kinh doanh cơ sở hạ tầng Khu công nghiệp Ninh Thủy (sau đây gọi là Quyết định 1854).

Ngày 04 tháng 4 năm 2017, UBND thị xã N ban hành Quyết định số 708/QĐ-UBND phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho hộ ông Nguyễn Thái Trường S khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Xây dựng

và kinh doanh cơ sở hạ tầng Khu công nghiệp Ninh Thủy (sau đây gọi là Quyết định 708).

Ngày 08 tháng 11 năm 2017, UBND thị xã N ban hành Quyết định số 2272/QĐ-UBND điều chỉnh một phần nội dung tại Điều 1 của Quyết định 1854 (sau đây gọi là Quyết định 2272).

Ngày 28 tháng 8 năm 2017, Chủ tịch UBND thị xã N ban hành Quyết định số 10695/QĐ-UBND về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ ông Nguyễn Thái Trường S để thực hiện dự án Xây dựng và kinh doanh cơ sở hạ tầng Khu công nghiệp Ninh Thủy (sau đây gọi là Quyết định 10695).

Ngày 29 tháng 12 năm 2017 và ngày 22 tháng 8 năm 2018 UBND thị xã Ninh Hòa ban hành Quyết định số 2742/QĐ-UBND và Quyết định số 1516/QĐ-UBND về việc phê duyệt kinh phí điều chỉnh về bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông Nguyễn Thái Trường S và bà Lâm Thị L khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Xây dựng và kinh doanh cơ sở hạ tầng Khu công nghiệp Ninh Thủy (sau đây gọi là Quyết định 2742 và Quyết định 1516).

Ngày 28 tháng 9 năm 2017, ông Nguyễn Thái Trường S có đơn khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định 1854, Quyết định 708 và Quyết định 10695. Kèm theo đơn khởi kiện, ông Nguyễn Thái Trường S đã giao nộp bản sao các Quyết định 1854, Quyết định 708, Quyết định 10695, các Chứng minh nhân dân của thành viên trong hộ gia đình và Sổ hộ khẩu gia đình.

Tại phiên tòa, ông Nguyễn Thái Trường S bổ sung yêu cầu khởi kiện đối với Quyết định 2272, Quyết định 2742 và Quyết định 1516.

Tại đơn khởi kiện, quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa, ông Nguyễn Thái Trường S là người khởi kiện đồng thời là đại diện hợp pháp của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (Lâm Thị L, Nguyễn Thái Thị L, Nguyễn Thái Trường S, Nguyễn Thái Thị S, Nguyễn Thái Thị N) và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện trình bày:

UBND thị xã N đã ban hành Quyết định 1854 về việc thu hồi thửa đất của gia đình ông Nguyễn Thái Trường S để thực hiện dự án Xây dựng và kinh doanh cơ sở hạ tầng Khu công nghiệp Ninh Thủy (thửa đất có vị trí tiếp giáp đường tỉnh lộ 1B - đoạn từ hết Nhà máy xi măng Hòn Khói đến giáp Quốc lộ 26B) nhưng không thông báo trước cho ông S theo quy định của Điều 67 Luật Đất đai. Quyết định 708 không được ban hành cùng ngày với Quyết định 1854 là không đúng trình tự, thủ tục quy định tại Khoản 3 Điều 69 Luật Đất đai. Các Quyết định 2272, Quyết định 2742 và Quyết định 1516 đã sửa đổi, bổ sung Quyết định 708, Quyết định 1854 nhưng việc cản trở nghĩa vụ nộp tiền sử dụng đất đối với ông S khi phê duyệt kinh phí bồi thường là không đúng với quy định của Khoản 2 Điều 100 Luật Đất đai. Việc xác định diện tích đất ở để phê duyệt bồi thường đối với gia đình ông S là không phù hợp với quy định của pháp luật. Giá bồi thường về đất, tài sản trên đất không phù hợp và việc không bồi thường diện tích chuồng heo ông S xây dựng năm 2012 là không phù hợp. Vì vậy, ông Nguyễn Thái Trường S yêu cầu hủy Quyết định 1854, Quyết định 708, Quyết định 10695, Quyết định 2272, Quyết định 2742 và Quyết định 1516.

Quá trình tham gia tố tụng, người bị kiện và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện đề nghị xét xử vắng mặt người bị kiện và trình bày:

Thực hiện Quyết định 2627/QĐ-UB ngày 07/10/2004 của UBND tỉnh K về việc thành lập Khu Công nghiệp Ninh Thủy, Quyết định số 1030/QĐ-UBND ngày 06/5/2005 của UBND tỉnh K về việc thu hồi đất do tổ chức, cộng đồng dân cư, hộ gia đình, cá nhân sử dụng nằm trong dự án Xây dựng và Kinh doanh cơ sở hạ tầng Khu công nghiệp Ninh Thủy, Quyết định số 2606/QĐ-UBND ngày 20/10/2008 của UBND tỉnh K về việc sửa đổi, bổ sung quyết định số 1030/QĐ-UBND ngày 06/5/2005 của UBND tỉnh K, ngày 25/5/2005, UBND huyện N (nay là UBND thị xã N) ban hành Thông báo số 52/TB-UB về việc thực hiện dự án Xây dựng và Kinh doanh cơ sở hạ tầng Khu công nghiệp Ninh Thủy và tổ chức tiến hành đo đạc hiện trạng từng thửa đất, kiểm kê khối lượng tài sản có trên đất của tổ chức, hộ gia đình, cá nhân phải giải tỏa để thực hiện dự án, trong đó có trường hợp của ông Nguyễn Thái Trường S. Năm 2015, ông S đã thực hiện việc kê khai nguồn gốc, thời điểm sử dụng đất đối với 540,9m² đất thuộc một phần thửa số 18 tờ số 20 bản đồ địa chính phường Ninh Thủy bị ảnh hưởng bởi dự án.

UBND thị xã N đã ban hành Quyết định 1854 về việc thu hồi đất, Quyết định 708 về việc phê duyệt kinh phí bồi thường hỗ trợ đối với hộ ông Nguyễn Thái Trường S. Việc ban hành các quyết định nói trên không được thực hiện trong cùng một ngày là do gia đình ông S đã chọn lô đất tái định cư nhưng không ký phiếu bốc thăm lô đất tái định cư, việc xác định số tiền phải nộp đối với lô đất tái định cư không thực hiện được nên không có cơ sở lập phương án khấu trừ tiền đất tái định cư vào tiền bồi thường, hỗ trợ được phê duyệt. Sau khi UBND thị xã N chỉ định lô đất tái định cư mà gia đình ông S đã chọn, ngày 20/3/2017, UBND thị xã N ban hành Quyết định số 424/QĐ-UBND phê duyệt phương án chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (đợt 15), trong đó có trường hợp hộ ông S, UBND thị xã N đã ban hành Quyết định 708 phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông S số tiền 427.765.544đ (không bồi thường diện tích chuồng trại 213,4m² trên đất thu hồi do được xây dựng năm 2012 nhưng không chăn nuôi và xây dựng sau khi có Thông báo số 52/TB-UBND ngày 25/5/2005 của UBND huyện N) và cấp 01 lô đất tái định cư.

Sau khi phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư được duyệt, ông Nguyễn Thái Trường S đã nhiều lần được thông báo đến nhận tiền, bàn giao mặt bằng nhưng ông S không đồng ý. Ngày 03/8/2017, UBND thị xã N, Trung tâm Phát triển quỹ đất thị xã N và UBND phường T đã vận động ông S nhận tiền và tháo dỡ công trình trên đất thu hồi nhưng ông Nguyễn Thái Trường S không đồng ý nhận tiền và bàn giao mặt bằng. Ngày 28/8/2017, Chủ tịch UBND thị xã N đã ban hành Quyết định 10695 về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ ông Nguyễn Thái Trường S.

Sau khi xem xét đơn kiến nghị ngày 14/9/2017 của ông Nguyễn Thái Trường S, ngày 08/11/2017, UBND thị xã N đã ban hành Quyết định 2272 điều chỉnh từ diện tích đất thu hồi của hộ ông S 540,9m² là đất nông nghiệp tại Điều

1 của Quyết định 1854 thành 150m² đất ở đô thị (do thực tế gia đình ông S làm nhà ở trên đất trước ngày 01/7/2004) và 390,9m² đất nông nghiệp. Việc xác định diện tích đất ở đối với hộ gia đình ông S tại Quyết định 2272 là trên cơ sở quy định của Luật Đất đai về hạn mức đất ở.

Ngày 29/12/2017, UBND thị xã N đã ban hành Quyết định 2742 phê duyệt kinh phí điều chỉnh về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho hộ ông Nguyễn Thái Trường S khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Xây dựng và kinh doanh cơ sở hạ tầng Khu công nghiệp Ninh Thủy đối với 150m² đất ở theo giá 400.000đ/m² và 390,9m² đất nông nghiệp theo giá 168.000đ/m². Việc phê duyệt bồi thường giá đất 390,9m² của hộ ông S tại Quyết định 2742 theo giá đất trồng cây lâu năm là có sự nhầm lẫn nên ngày 22/8/2018, UBND thị xã Ninh Hòa đã ban hành Quyết định 1516 điều chỉnh phê duyệt kinh phí bồi thường đối với 390,9m² đất theo giá đất vườn ao (208.000đ/m²).

Bà Nguyễn Thị Mỹ L - người đại diện hợp pháp của Công ty Trách nhiệm hữu hạn H trình bày: Công ty TNHH H là chủ đầu tư thực hiện dự án Xây dựng và kinh doanh cơ sở hạ tầng Khu công nghiệp Ninh Thủy. Công ty đã phối hợp với chính quyền địa phương trong quá trình đo đạc, kiểm đếm, vận động, thuyết phục hộ ông S thực hiện quyết định thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ theo đúng các quy định của Nhà nước. Công ty không có ý kiến gì về yêu cầu của người khởi kiện và đề nghị Tòa xét xử theo quy định của pháp luật.

Tòa án đã tiến hành tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và tiến hành đối thoại để các đương sự thống nhất với nhau về việc giải quyết vụ án nhưng người bị kiện vắng mặt nên việc đối thoại không thể thực hiện được.

Phát biểu tại phiên tòa, Kiểm sát viên cho là: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, các đương sự và người tham gia tố tụng khác đã tuân thủ đúng các quy định của Luật tố tụng hành chính. Yêu cầu của người khởi kiện là không có cơ sở pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử thấy:

[1]. *Về thủ tục tố tụng:*

[1.1] Phiên tòa xét xử vắng mặt người bị kiện theo quy định của Điều 158 Luật Tố tụng hành chính.

[1.2] Quyết định 1854, Quyết định 708, Quyết định 10695, Quyết định 2272, Quyết định 2742 và Quyết định 1516 là các quyết hành chính về quản lý đất đai nên yêu cầu của người khởi kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án bằng vụ án hành chính theo quy định tại khoản 1 Điều 30 Luật Tố tụng hành chính.

[1.3] Đơn khởi kiện của ông Nguyễn Thái Trường S được nộp tại Tòa án ngày 28/9/2017 và yêu cầu bổ sung của ông S đối với Quyết định 2272, Quyết định 2742 và Quyết định 1516 tại phiên tòa là trong thời hiệu khởi kiện quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 116 Luật Tố tụng hành chính.

[1.4] Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa thụ lý và đưa ra giải quyết vụ án hành chính là đúng thẩm quyền theo Điều 32 Luật Tố tụng hành chính.

[2] *Về nội dung:*

[2.1] Ngày 08/01/2015, ông Nguyễn Thái Trường S đã thực hiện việc kê khai về đất và tài sản trên đất để lập hồ sơ bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với hộ gia đình có đất bị thu hồi để thực hiện dự án Xây dựng và kinh doanh cơ sở hạ tầng Khu Công nghiệp Ninh Thủy (theo Bản tự kê khai và Biên bản Kiểm kê khối lượng bồi thường giải tỏa ngày 08/01/2015) nên lời trình bày của ông S về việc ông không được thông báo về việc thu hồi đất theo quy định của Điều 67 Luật Đất đai là không có căn cứ.

[2.2] Thừa đất hộ ông Nguyễn Thái Trường S bị thu hồi để thực hiện dự án Xây dựng và kinh doanh cơ sở hạ tầng Khu công nghiệp Ninh Thủy có nhà ở được ông Nguyễn Thái Trường S xây dựng từ năm 2000 nhưng Quyết định 1854 lại không xác định diện tích đất ở đối với thửa đất này cho hộ ông Nguyễn Trường S là không đúng. Tuy nhiên, Quyết định 2272 đã điều chỉnh loại đất thu hồi đối với hộ gia đình ông S với diện tích 150m² đất ở là phù hợp với quy định của Khoản 5 Điều 103 Luật Đất đai, Điều 4 Quy định về hạn mức công nhận đất ở đối với trường hợp thửa đất có vườn ao (Ban hành kèm theo Quyết định số 31/2014/QĐ-UBND ngày 21/12/2014 của UBND tỉnh Khánh Hòa).

[2.3] Quyết định 2742 đã điều chỉnh kinh phí bồi thường theo giá đất ở đối với 150m² đất thu hồi đối của hộ gia đình ông S theo giá 400.000đ/m² nhưng vẫn phê duyệt kinh phí bồi thường đối với diện tích đất còn lại (390,9m²) theo giá 168.000đ/m² là không đúng với giá đất vườn ao được UBND tỉnh K phê duyệt tại Quyết định 2716. Tuy nhiên, Quyết định 1516 đã điều chỉnh phê duyệt kinh phí bồi thường cho hộ ông Nguyễn Thái Trường S 390,9m² đất với giá 208.000đ/m² (đúng với giá đất vườn ao được UBND tỉnh K phê duyệt tại Quyết định 2716) là phù hợp với quy định tại Khoản 2 Điều 74 Luật Đất đai.

[2.4] Ông S nhận chuyển nhượng đất năm 1996, xây dựng nhà ở năm 2000 và không có giấy tờ thuộc trường hợp quy định tại Điều 100 Luật Đất đai nên Quyết định 2742 trừ khoản tiền chưa thực hiện nghĩa vụ tài chính vào số tiền được bồi thường để hoàn trả ngân sách nhà nước đối với hộ ông S khi phê duyệt kinh phí bồi thường là phù hợp với quy định của Khoản 4 Điều 93 Luật Đất đai và Điểm a Khoản 1 Điều 7 Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ.

[2.5] Quyết định 708 đã căn cứ Quyết định số 29/2014/QĐ-UBND ngày 21/12/2014 của UBND tỉnh K, Quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh K để phê duyệt, bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông S theo đúng khối lượng kiểm đếm và phù hợp với quy định của các Điều 83, 88, 89, 90 và 91 của Luật Đất đai. Việc không phê duyệt

bồi thường diện tích chuồng trại do ông S xây dựng năm 2012 (sau thời điểm Quyết định số 1030 và Thông báo số 52 về việc thu hồi đất được ban hành) là phù hợp với quy định của Khoản 2 Điều 92 Luật Đất đai.

[2.6] Như vậy, Quyết định 1854 đã không xác định đúng loại đất bị thu hồi, Quyết định 708 không phê duyệt bồi thường về đất đúng với giá trị đất bị thu hồi của hộ gia đình ông Nguyễn Thái Trường S theo quy định của Luật Đất đai nhưng Quyết định 2272, Quyết định 2742 và Quyết định 1516 đã xác định lại đất bị thu hồi, phê duyệt bồi thường về đất ở, đất vườn ao cho hộ gia đình ông Nguyễn Thái Trường S theo đúng các quy định của Luật Đất đai. Việc ban hành Quyết định 2272, Quyết định 2742 và 1516 của UBND thị xã Ninh Hòa (thực chất là việc sửa đổi Quyết định 1854 và Quyết định 708) là phù hợp với quy định của khoản 4 Điều 57 Luật Tổ tụng hành chính.

[2.7] Việc UBND thị xã N không ban hành quyết định thu hồi đất và quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư trong cùng một ngày là không đúng với Điểm a Khoản 3 Điều 69 Luật Đất đai, UBND thị xã N cần rút kinh nghiệm. Tuy nhiên, việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với hộ ông Nguyễn Thái Trường S đã được thực hiện theo đúng các quy định của pháp luật nên sai sót về trình tự, thủ tục ban hành các Quyết định thu hồi, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư này không ảnh hưởng đến quyền và lợi ích chính đáng của hộ gia đình ông Nguyễn Thái Trường S.

[2.8] Sau khi nhận được Quyết định thu hồi đất, ông Nguyễn Thái Trường S không bàn giao đất cho tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường giải phóng mặt bằng. UBND phường T cùng Trung tâm Phát triển quỹ đất thị xã N đã vận động, thuyết phục (theo Biên bản ngày 03/8/2017) nhưng ông S vẫn không chấp hành việc bàn giao đất. Vì vậy, việc ban hành Quyết định 10695 về việc cưỡng chế thu hồi đất của Chủ tịch UBND thị xã N là phù hợp với quy định của Điểm d Khoản 3 Điều 69 Luật Đất đai.

[2.9] Từ những nhận định trên, yêu cầu về việc hủy Quyết định 1854, Quyết định 708, Quyết định 10695, Quyết định 2272, Quyết định 2742 và Quyết định 1516 của ông Nguyễn Thái Trường S là không có cơ sở để chấp nhận.

[3] *Về án phí*: Do yêu cầu khởi kiện không được chấp nhận nên người khởi kiện phải chịu án phí hành chính sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ các Điều 67, 69, 74, 75, 79, 83, 88, 89, 90 và Điều 91 Luật Đất đai; Điểm a Khoản 2 Điều 193 Luật Tổ tụng hành chính,

Bác yêu cầu của ông Nguyễn Thái Trường S về việc yêu cầu hủy Quyết định số 1854/QĐ-UBND ngày 10/10/2016 của Ủy ban nhân dân thị xã N về việc thu hồi đất đối với ông Nguyễn Thái Trường S để thực hiện dự án Xây dựng và kinh doanh cơ sở hạ tầng Khu công nghiệp Ninh Thủy, Quyết định số 708/QĐ-UBND ngày 04/4/2017 của Ủy ban nhân dân thị xã N về việc phê duyệt kinh phí

bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho hộ ông Nguyễn Thái Trường S khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Xây dựng và kinh doanh cơ sở hạ tầng Khu công nghiệp Ninh Thủy, Quyết định số 10695/QĐ-UBND ngày 28/8/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã N về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ ông Nguyễn Thái Trường S để thực hiện dự án Xây dựng và kinh doanh cơ sở hạ tầng Khu công nghiệp Ninh Thủy, Quyết định số 2272/QĐ-UBND ngày 08/11/2017 của UBND thị xã N về việc điều chỉnh Quyết định số 1854/QĐ-UBND ngày 10/10/2016, Quyết định số 2742/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 và Quyết định số 1516/QĐ-UBND ngày 22/8/2018 của UBND thị xã N về việc phê duyệt kinh phí điều chỉnh về bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông Nguyễn Thái Trường S và bà Lâm Thị L khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Xây dựng và kinh doanh cơ sở hạ tầng Khu công nghiệp Ninh Thủy.

2. Căn cứ Điều 348 Luật Tổ tụng Hành chính, Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội,

Ông Nguyễn Thái Trường S phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí hành chính sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2016/0000447 ngày 04/01/2018 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa. Ông S đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Thời hạn kháng cáo đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Cục THA DS tỉnh Khánh Hòa;
- UBND tỉnh Khánh Hòa;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Bùi Thị Nghĩa

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

